

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 27/9/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH - TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Thúy H, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Hồ Minh T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lâm Thị Thúy H trình bày:

Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2015 chị với anh Hồ Minh T chung sống với nhau đến tháng 7 năm 2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp thường bất đồng ý kiến trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xảy ra cự cãi dẫn đến không còn tâm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được cha mẹ hai bên hàn gắn nhưng không thành nên chị và anh T đã ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay. Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hồ Minh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có một con chung tên Hồ Minh Kh, sinh ngày 25/7/2015. Hiện nay con đang do anh T nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu.

- Tại bản tự khai ngày 13/5/2019, bị đơn anh Hồ Minh T trình bày: Năm 2015, anh và Lâm Thị Thúy H tự nguyện chung sống với nhau đến tháng 7 năm 2017 vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, do tính tình không hợp nhau nên xảy ra giận dỗi, cự cãi nhau, vợ chồng không quan tâm, chia sẻ nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn ngày càng kéo dài và gay gắt. Mâu thuẫn đã được cha mẹ hai bên hàn gắn nhưng không thành nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay. Nay Lâm Thị Thúy H yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con chung tên Hồ Minh Kh, sinh ngày 25/7/2015, hiện nay anh nuôi con. anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Hồ Minh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia xét xử nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hồ Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Thúy H và anh Hồ Minh T tự nguyện và đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 14/7/2017 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị Thúy H và anh Hồ Minh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị H thấy cuộc sống vợ chồng không tìm được hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu yêu cầu ly hôn với anh Hồ Minh T. Tại bản tự khai ngày 13/5/2019 của anh T thể hiện quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn và anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lâm Thị Thúy H ly hôn với anh Hồ Minh T.

[3] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Minh Kh, sinh ngày 25/7/2015 hiện do anh T đang nuôi dưỡng. Chị Lâm Thị Thúy H đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng và tại bản tự khai nêu trên thể hiện anh T cũng yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, hiện nay con chung anh Hồ Minh T nuôi dưỡng đã ổn định và

để đảm bảo quyền lợi cho con chung nên giao người con chung Hồ Minh Kh cho anh Hồ Minh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Minh T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Thúy H xác định không có, tại bản tự khai anh Hồ Minh T cũng xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ: chị Lâm Thị Thúy H xác định không có, tại bản tự khai anh Hồ Minh T cũng xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm chị Lâm Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Thúy H được ly hôn với anh Hồ Minh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Minh Kh, sinh ngày 25/7/2015 cho anh Hồ Minh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Lâm Thị Thúy có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng, chị Lâm Thị Thúy H đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004368 ngày 13/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng